

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Số: 36 /2024/NQ-HĐND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và
Đề án 06 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHÓA X, NHIỆM KỲ 2021 - 2026, KỲ HỌP THỨ 19

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 91/TTr-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân
dân thành phố Đà Nẵng về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định chính sách
hỗ trợ hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 trên địa bàn thành
phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 148/BC-KTNS ngày 17 tháng 7 năm 2024 của
Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của
các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ cho các hoạt động của Tổ công
nghệ số cộng đồng và Đề án 06 để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại các thôn,
tổ dân phố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 tại các thôn, tổ dân phố trên địa
bàn thành phố Đà Nẵng được thành lập theo quyết định của Ủy ban nhân dân
phường, xã.

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 tại các thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Nội dung hỗ trợ

Hỗ trợ hoạt động cho Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng với mức hỗ trợ tối đa là 3.000.000 đồng/tổ/năm (Ba triệu đồng); cụ thể nội dung chi và mức chi:

1. Hỗ trợ nước uống, xăng xe cho thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 (thanh toán khoán theo số lượng thực tế thành viên của Tổ tham gia hoạt động theo chương trình, kế hoạch do cấp có thẩm quyền ban hành): Mức chi 50.000 đồng/ngày/người.

2. Hỗ trợ mua các gói dịch vụ viễn thông, liên lạc, văn phòng phẩm, in ấn phục vụ hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 về tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số của thành phố. Thanh toán thực tế theo chứng từ, hóa đơn theo quy định.

Điều 3. Quy trình thực hiện

1. Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân phường, xã rà soát số lượng Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 trên địa bàn theo tình hình thực tế của thành phố, tổng hợp nhu cầu kinh phí báo cáo Ủy ban nhân dân quận, huyện. Ủy ban nhân dân quận, huyện tổng hợp nhu cầu kinh phí hỗ trợ trong dự toán chi ngân sách nhà nước của địa phương, gửi Sở Tài chính để tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Riêng năm 2024, Ủy ban nhân dân quận, huyện chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông rà soát số lượng Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 hiện có trên địa bàn và tổng hợp nhu cầu kinh phí hỗ trợ gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung kinh phí theo quy định.

2. Căn cứ dự toán nguồn kinh phí được giao, Ủy ban nhân dân phường, xã chịu trách nhiệm phân bổ kinh phí, đánh giá kết quả hoạt động và thực hiện nhiệm vụ của Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06; thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ cho Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 vào báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách cấp phường, xã, đồng thời gửi Ủy ban nhân dân quận, huyện tổng hợp chung quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách thành phố đảm bảo.

Điều 5. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025.



Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 30 tháng 7 năm 2024.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Vụ pháp chế - Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL thuộc Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Các Ban của HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Các quận ủy, huyện ủy; UBND, UBMTTQVN các quận, huyện; HĐND huyện Hòa Vang;
- Đảng ủy, UBND các phường, xã; HĐND các xã;
- Báo Đà Nẵng, Chuyên đề CA TPĐN, Đài PT-TH ĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.



CHỦ TỊCH

Ngô Xuân Thắng

